HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 180/NQ-HĐND	*Chư Prông, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ Mười Lăm về Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII tại Kỳ họp thứ Mười một về việc Thông qua danh mục các dự án, công trình dự kiến bố trí vào kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư;

Sau khi xem xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Chư Prông về việc phê duyệt dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại Kỳ họp thứ Mười ba - HĐND huyện khoá XII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư giai đoạn 2021-2025 dự kiến là: **324.902 triệu đồng,** bao gồm:

1. Vốn cân đối ngân sách tỉnh phân cấp huyện quyết định đầu tư: 141.845 triệu đồng

Trong đó:

a. Vốn chuẩn bị đầu tư: 2.840 triệu đồng.

b. Vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019: 7.500 triệu đồng.

c. Vốn thực hiện dự án 131.505 triệu đồng, phân bổ cho 21 chương trình, dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025, trong đó:

+ Đầu tư cho 19 dự án giáo dục với số vốn là 104.753 triệu đồng.

+ Đầu tư cho 01 dự án trụ sở quản lý nhà nước với số vốn là 5.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện với số vốn là 10.000 triệu đồng.

+ Bố trí vốn thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng công trình với số vốn là 11.752 triệu đồng.

(Có danh mục chi tiết các công trình theo Biểu số 01 kèm theo).

2. Tiền sử dụng đất: 145.000 triệu đồng, trong đó:

2.1 Tiền sử dụng đất tỉnh điều tiết về huyện quản lý đầu tư dự kiến: 5.000 triệu đồng

Dự kiến sẽ bố trí Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện với số vốn là 5.000 triệu đồng

2.2 Tiền sử dụng đất huyện đầu tư: 120.000 triệu đồng, bao gồm:

a. Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định: 67.000 triệu đồng, trong đó:

+ Chi đầu tư cho các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật của các khu quy hoạch phục vụ công tác đấu giá đất là 03 dự án với số vốn là 24.790 triệu đồng.

+ Chi bồi thường giải phóng mặt bằng 02 công trình Công viên cây xanh ven hồ thị trấn Chư Prông và Quảng trường huyện Chư Prông với số vốn dự kiến là 42.210 triệu đồng.

b. Chi trích nộp về tỉnh thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 5.300 triệu đồng.

c. Chi trích nộp quỹ phát triển đất tỉnh: 14.310 triệu đồng.

d. Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư: 33.390 triệu đồng, bao gồm:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư: 1.000 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019: 2.070 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện dự án 30.320 triệu đồng, trong đó: phân bổ cho 2 dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 với số vốn là 19.150 triệu đồng và đối

ứng các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 là 11.170 triệu đồng.

2.3 Tiền sử dụng đất phân cấp cho xã đầu tư: 20.000 triệu đồng.

(Có danh mục chi tiết các công trình theo Biểu số 02 kèm theo)

3. Nguồn vốn hợp pháp khác thuộc ngân sách huyện dành để đầu tư: 38.057 triệu đồng, trong đó:

3.1 Nguồn tăng thu, kết dư và nguồn thu hợp pháp khác của ngân sách huyện dành cho đầu tư: 37.550 triệu đồng, cụ thể:

+ Đầu tư cho 02 dự án giáo dục với số vốn là 14.440 triệu đồng.

+ Đầu tư cho 02 dự án trụ sở quản lý nhà nước với số vốn là 11.110 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của Luật đầu tư công năm 2019: 2.000 triệu đồng.

+ Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện với số vốn là 10.000 triệu đồng.

3.2 Nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để lại cho đầu tư: 507 triệu đồng.

(Có danh mục chi tiết các công trình theo Biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các bước tiếp theo của quy trình lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách huyện đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Khóa XII - Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 18/12/2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- UBND huyện;
- UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XII;
- Các cơ quan liên quan;
- TTHĐND – UBND các xã, thị trấn;
- Lưu Hồ sơ Kỳ họp.

CHỦ TỌA KỲ HỌP

PHÓ CHỦ TỊCH HĐND HUYỆN

RAH LAN HẠNH

Biểu số 01

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH PHÂN CẤP GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 180/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Chư Prông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	TỔNG SỐ		**28,369 tỷ đồng/năm**			**150.879**	**143.062**	**1.217**	**149.662**	**141.845**		
I	**VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**2%KH**			**2.840**	**2.840**		**2.840**	**2.840**		
II	**VỐN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUY HOẠCH**					**7.500**	**7.500**	**-**	**7.500**	**7.500**		
	Quy hoạch xây dựng	Các xã, thị trấn	Quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết khu dân cư và các quy hoạch điều chỉnh (nếu có)	2021-2025		7.500	7.500		7.500	7.500	Phòng KTHT, UBND các xã	
III	**VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN**					**140.539**	**132.722**	**1.217**	**139.322**	**131.505**		
A	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**					**5.500**	**5.000**	**-**	**5.500**	**5.000**		
1	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**5.500**	**5.000**	**-**	**5.500**	**5.000**		
1.1	**Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.**					**5.500**	**5.000**	**-**	**5.500**	**5.000**		
	Đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan quân sự cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Nhà làm việc dân quân thường trực các xã và công trình nhà vệ sinh, nhà phơi của Đại đội bộ binh 1 + HMP	2022-2023		5.500	5.000		5.500	5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện	
B	**GIÁO DỤC**					**113.287**	**105.970**	**1.217**	**112.070**	**104.753**		
1	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**113.287**	**105.970**	**1.217**	**112.070**	**104.753**		
1.1	**Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.**					**113.287**	**105.970**	**1.217**	**112.070**	**104.753**		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	Trường Mẫu giáo Âu Cơ	Ia Tôr	Nhà 02 tầng (04 phòng học + 02 phòng chức năng) thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2022	135/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	4.800	4.320	167	4.633	4.153	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn QG năm 2022
	Trường Mẫu giáo Bình Minh	Ia Piơr	Nhà 02 tầng (03 phòng học + 02 phòng chức năng) + nhà bếp, kho, thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2022	134/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	5.222	4.700	125	5.097	4.575	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường Tiểu học Ngô Mây	Ia Tôr	Nhà học 02 tầng 08 phòng (06 phòng học và 02 phòng chức năng) thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2022	127/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	4.445	4.000	125	4.320	3.875	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Ia Piơr	Nhà 02 tầng 08 phòng học; Nhà 02 tầng 06 phòng (03 phòng chức năng + thư viện + truyền thống), 03 phòng điểm trường làng Sâm, thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2022	137/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	9.000	8.100	200	8.800	7.900	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn	Nhà học 02 phòng điểm trường làng Phìn thiết bị và các hạng mục phụ	2021	126/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	1.340	1.270	50	1.290	1.220	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bổ sung cơ sở vật chất
	Trường TH Bùi Thị Xuân	Ia Ga	Nhà 02 tầng 08 phòng (gồm phòng học + phòng chức năng) thiết bị và các hạng mục phụ	2021-2022	133/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	5.000	4.500	100	4.900	4.400	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn QG
	Trường THCS Nguyễn Trãi	Ia Boòng	Nhà học 02 tầng 06 phòng (phòng học lý thuyết, phòng học chức năng), thiết bị và hạng mục phụ	2021-2022	128/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	5.000	4.500	100	4.900	4.400	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn QG

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	Nhà vệ sinh các trường học trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Nhà vệ sinh, giếng nước, các hạng mục khác	2021-2022	136/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	7.000	6.650	150	6.850	6.500	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bổ sung cơ sở vật chất
	Trường Mẫu giáo Hòa Bình	Bình Giáo	Nhà 02 tầng (03 phòng học + 02 phòng chức năng) + nhà bếp, thiết bị và các hạng mục phụ	2022-2023	163/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.740	4.500		4.740	4.500	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường Tiểu học Trưng Vương	Bình Giáo	Nhà 02 tầng (03 phòng học, 04 phòng chức năng, thư viện, y tế, thiết bị), thiết bị và các hạng mục phụ	2022-2023	125/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	6.950	6.600	150	6.800	6.450	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn QG
	Trường Mẫu giáo Họa Mi	Ia Pia	Nhà hiệu bộ, 03 phòng học, 02 phòng chức năng, nhà bếp, thiết bị và các hạng mục phụ	2022-2023	165/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	6.160	5.850		6.160	5.850	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường Tiểu học Anh Hùng Núp	Ia Pia	Nhà 02 tầng 06 phòng (gồm thư viện + phòng chức năng) + Nhà 02 tầng 6 phòng học, thiết bị và các hạng mục phụ	2022-2023	166/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	7.580	7.200		7.580	7.200	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường THCS Kpă Klơng	Ia Pia	Nhà 02 tầng (02 phòng học, 04 phòng chức năng, thư viện, y tế, truyền thống). Thiết bị + HMP	2022-2023	167/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	7.000	6.650		7.000	6.650	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường THCS Lê Văn Tám	Ia Piơr	Nâng cấp, cải tạo mở rộng Nhà học cũ (02 tầng) thành 04 phòng chức năng, xây mới 02 phòng chức năng, thiết bị + HMP	2023	129/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	4.150	3.940	50	4.100	3.890	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	Trường TH Lý Thường Kiệt	Ia Vê	Nhà học 02 tầng, cấp III (04 phòng học, 02 phòng chức năng); Nhà hiệu bộ 01 tầng (01 phòng họp, 04 phòng làm việc, khu vệ sinh), thiết bị và các hạng mục phụ	2023-2024	168/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	5.300	5.035		5.300	5.035	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	Ia Drang	Nhà 02 tầng (03 phòng học, thư viện, y tế, truyền thống, 01 phòng chức năng). Nhà 02 tầng (06 phòng học chức năng), thiết bị và các hạng mục phụ	2023-2024	169/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	8.800	8.360		8.800	8.360	Ban QLDA ĐTXD huyện	Bổ sung cơ sở vật chất
	Trường TH Đoàn Thị Điểm	Ia Me	Nhà 2 tầng (04 phòng học, 02 phòng chức năng). Nhà hiệu bộ 01 tầng (01 phòng họp, 04 phòng làm việc, khu vệ sinh), thiết bị và các hạng mục phụ	2024-2025	171/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	6.500	6.175		6.500	6.175	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Ia Me	Nhà 02 tầng (03 phòng học + 02 phòng chức năng), thiết bị và các hạng mục phụ	2024-2025	173/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.800	4.560		4.800	4.560	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn QG năm 2025
	Trường THCS Quang Trung	Ia Me	02 Nhà học 02 tầng, (04 phòng chức năng, 06 phòng học, thiết bị, truyền thống), thiết bị và hạng mục phụ	2024-2025	172/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	9.500	9.060		9.500	9.060	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
C	**LĨNH VỰC KHÁC**					**10.000**	**10.000**	**-**	**10.000**	**10.000**		
1	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**10.000**	**10.000**	**-**	**10.000**	**10.000**		
1.1	**Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.**					**10.000**	**10.000**	**-**	**10.000**	**10.000**		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương và các hạng mục khác	2021-2025		10.000	10.000		10.000	10.000	UBND các xã, thị trấn	
D	**VỐN THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH**			**2021-2025**		**11.752**	**11.752**		**11.752**	**11.752**		

Biểu số 02

TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 180/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Chư Prông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
	TỔNG SỐ					**155.406**	**145.000**		
I	**NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH ĐIỀU TIẾT VỀ HUYỆN**					**5.000**	**5.000**		
	Đối ứng thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương và các hạng mục khác	2021-2025		5.000	5.000	UBND các xã	
II	**NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN QUẢN LÝ**					**130.406**	**120.000**		
A	**Chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư và các chi phí liên quan khác theo quy định**					**27.540**	**67.000**		
	Đường giao thông, hệ thống điện khu quy hoạch xã Thăng Hưng	Xã Thăng Hưng	Theo quy hoạch được duyệt	2022-2023	177/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	9.320	8.390	Phòng KT&HT huyện	
	Đường giao thông, hệ thống điện các khu quy hoạch xã Bàu Cạn	Xã Bàu Cạn	Theo quy hoạch được duyệt	2021-2023	123/NQ-HĐND ngày 15/7/2020	14.000	12.600	Phòng KT&HT huyện	
	Đường giao thông, hệ thống điện các khu quy hoạch xã Ia Boòng	Xã Ia Boòng	Theo quy hoạch được duyệt	2022	179/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.220	3.800	Phòng KT&HT huyện	
	Công viên cây xanh ven hồ thị trấn Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	Đền bù GPMB 9.000 m2	2021-2023	175/NQ-HĐND ngày 18/12/2020		26.100	Ban QLDA ĐTXD huyện	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư được cấp có thẩm quyền giao		Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2021-2025	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
	Quảng trường huyện Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	Đền bù GPMB 11.000 m2	2021-2023	176/NQ-HĐND ngày 18/12/2020		16.110	Ban QLDA ĐTXD huyện	
B	**Chi trích nộp về tỉnh thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**					**5.300**	**5.300**		
C	**Tiền sử dụng đất trích nộp quỹ phát triển đất**					**14.310**	**14.310**		
D	**Tiền sử dụng đất dành cho đầu tư (I+II+III+IV)**					**83.256**	**33.390**		
1	**VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**					**1.000**	**1.000**		
2	**VỐN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUY HOẠCH**					**2.571**	**2.070**		
	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Chư Prông	Huyện Chư Prông	169.391,3 ha tỷ lệ 1/25.000	2020-2021	2726/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	2.571	2.070	Phòng TN-MT huyện	
3	**VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN**					**79.685**	**30.320**		
3.1	**ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT**					**68.515**	**19.150**		
a	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**68.515**	**19.150**		
	Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.					**68.515**	**19.150**		
	Công viên cây xanh ven hồ thị trấn Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	9.000 m2	2021-2023	175/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	44.146	13.400	Ban QLDA ĐTXD huyện	
	Quảng trường huyện Chư Prông	Thị trấn Chư Prông	11.000 m2	2021-2023	176/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	24.369	5.750	Ban QLDA ĐTXD huyện	
3.2	**HỖ TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2021-2025**					**11.170**	**11.170**	**UBND các xã**	
III	**NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT PHÂN CẤP XÃ ĐẦU TƯ**					**20.000**	**20.000**	**UBND các xã**	

Biểu số 03

DANH MỤC DỰ ÁN DỰ KIẾN BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC THUỘC NGÂN SÁCH HUYỆN DÀNH CHO ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 180/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của HĐND huyện Chư Prông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	TỔNG SỐ					**39.433**	**38.083**	**-**	**39.407**	**38.057**		
I	**NGUỒN TĂNG THU, KẾT DƯ VÀ NGUỒN THU HỢP PHÁP KHÁC CỦA NGÂN SÁCH HUYỆN DÀNH CHO ĐẦU TƯ**					**38.900**	**37.550**	**-**	**38.900**	**37.550**		
A	**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**					**11.700**	**11.110**	**-**	**11.700**	**11.110**		
1	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**11.700**	**11.110**	**-**	**11.700**	**11.110**		
1.1	**Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.**					**11.700**	**11.110**	**-**	**11.700**	**11.110**		
	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng trụ sở UBND các xã	Các xã	Nâng cấp, cải tạo, xây dựng nhà làm việc trụ sở các xã và các hạng mục phụ	2022-2024	156/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	4.800	4.560		4.800	4.560	Ban QLDA ĐTXD huyện	
	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện Chư Prông	Thị trấn	Nhà làm việc 02 tầng + Hội trường, thiết bị và các hạng mục khác	2022-2023	158/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	6.900	6.550		6.900	6.550	Ban QLDA ĐTXD huyện	
B	**GIÁO DỤC**					**15.200**	**14.440**	**-**	**15.200**	**14.440**		
1	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025**					**15.200**	**14.440**	**-**	**15.200**	**14.440**		
1.1	**Dự án dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.**					**15.200**	**14.440**	**-**	**15.200**	**14.440**		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, QĐĐT ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được giao KH			Lũy kế vốn dự kiến bố trí đến 31/12/2020	Dự Kiến kế hoạch đầu tư vốn NSĐP giai đoạn 2021-2025		Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					
	Trường THCS Ngô Gia Tự	Ia Vê	Nhà 02 tầng (03 phòng học, thư viện, y tế, truyền thống, 01 phòng chức năng). Nhà 02 tầng (06 phòng học chức năng), thiết bị và các hạng mục phụ	2024	170/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	8.000	7.600		8.000	7.600	Ban QLDA ĐTXD huyện	Đạt chuẩn nông thôn mới
	Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn huyện	Các xã, thị trấn	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới các phòng học + HMP	2021-2023	174/NQ-HĐND ngày 18/12/2020	7.200	6.840		7.200	6.840	Ban QLDA ĐTXD huyện	
C	**Quy hoạch xây dựng**	**Các xã, thị trấn**	**Quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết khu dân cư và các quy hoạch điều chỉnh (nếu có)**	**2021-2025**		**2.000**	**2.000**		**2.000**	**2.000**	**Phòng KTHT, UBND các xã**	
D	**Hỗ trợ thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương và các Chương trình MTQG và dự án ngân sách TW, ngân sách tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện**	**Các xã, thị trấn**	**Đường BTXM, đường đá dăm láng nhựa, hệ thống thoát nước theo tiêu chuẩn đường GTNT hiện hành, kênh mương và các hạng mục công trình khác**	**2021-2025**		**10.000**	**10.000**		**10.000**	**10.000**	**UBND các xã, thị trấn**	
II	**NGUỒN THU HỢP PHÁP CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DÀNH CHO ĐẦU TƯ**					**533**	**533**	**-**	**507**	**507**		
	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang	Ia Mơ	Cải tạo Nhà hiệu bộ, giếng khoan và các hạng mục khác	2021	10/QĐ-MGHPL; 02/12/2020	533	533		507	507	Trường Mẫu giáo Hoa Pơ Lang	